

Số: /KL-TTT

Quảng Ngãi, ngày tháng 12 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Về nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi nợ tạm ứng và quyết toán công trình xây dựng tại UBND huyện Tư Nghĩa giai đoạn 2020-3/2023

Thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2023 của Thanh tra tỉnh được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 24/11/2022, Chánh Thanh tra tỉnh ban hành Quyết định số 50/QĐ-TTT ngày 27/3/2023 về thanh tra chuyên đề nợ đọng xây dựng cơ bản, tình hình thu hồi nợ tạm ứng và quyết toán công trình xây dựng tại 05 huyện: Mộ Đức, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Ba Tơ, Minh Long và thị xã Đức Phổ; Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND huyện Tư Nghĩa từ ngày 17/4/2023 đến ngày 19/5/2023.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 39/BC-ĐTT ngày 03/8/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Báo cáo giải trình số 90/BC-UBND ngày 25/8/2023 của UBND huyện Tư Nghĩa, Thanh tra tỉnh kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Tư Nghĩa là huyện đồng bằng nằm ở phía Nam cửa ngõ vào thành phố Quảng Ngãi, có tổng diện tích tự nhiên 205,5km², dân số khoảng 130.748 người. Toàn huyện có 14 đơn vị hành chính, gồm 12 xã và 02 thị trấn; trong đó có 01 xã miền núi, chủ yếu là người dân tộc H're.

2. Trong giai đoạn từ năm 2020 đến tháng 03/2023, UBND huyện đã triển khai thực hiện đầu tư xây dựng 230 công trình với tổng số vốn được phân bổ 754,942 tỷ đồng; trong đó: đã thực hiện phân khai các nguồn vốn cho các Chủ đầu tư từ Ngân sách tỉnh phân cấp cho ngân sách huyện 184 công trình với số vốn 97,478 tỷ đồng, Ngân sách huyện thu từ quỹ đất 46 công trình với số vốn 657,464 tỷ đồng, việc triển khai đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật về nông nghiệp, giao thông, thủy lợi, văn hóa xã hội đã góp phần phát triển kinh tế xã hội với tốc độ tăng trưởng bình quân 6,7%/năm.

3. Trong giai đoạn từ 2020-2022, Kiểm toán nhà nước Khu vực III đã thực hiện kiểm toán nợ đọng xây dựng cơ bản, tình hình thu hồi nợ tạm ứng và quyết toán công trình xây dựng tại UBND huyện Tư Nghĩa trong năm 2022 đã có Biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán ngày 30/3/2023, đến thời điểm thanh tra chưa ban hành Thông báo kết quả kiểm toán.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc phân bổ vốn và xử lý nợ đọng vốn xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/3/2023

1.1. Về tình hình phân bổ vốn

- Năm 2020, căn cứ vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020, UBND huyện phân bổ 204,008 tỷ đồng (*nguồn vốn phân cấp 23,738 tỷ đồng¹, vốn thu từ tiền sử dụng đất 180,27 tỷ đồng²*) để thực hiện đầu tư.

- Năm 2021, trên cơ sở Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được Hội đồng nhân dân huyện thông qua tại Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 09/11/2021, UBND huyện phân bổ 252,48 tỷ đồng (*nguồn vốn phân cấp 23,28 tỷ đồng³, vốn thu từ tiền sử dụng đất 229,2 tỷ đồng⁴*).

- Năm 2022, UBND huyện phân bổ 180,153 tỷ đồng (*nguồn vốn phân cấp 25,089 tỷ đồng⁵; vốn thu từ tiền sử dụng đất 155,064 tỷ đồng⁶*).

- Năm 2023, UBND huyện phân bổ 174,364 tỷ đồng (*vốn phân cấp 24,364 tỷ đồng⁷; vốn thu từ tiền sử dụng đất 150 tỷ đồng⁸*).

Qua thanh tra cho thấy:

- Hàng năm UBND huyện và UBND cấp xã chưa ưu tiên phân bổ đủ vốn đầu tư XDCB cho các dự án hoàn thành 22,785 tỷ đồng⁹; trong đó: UBND huyện

¹ Trả nợ dự án hoàn thành 17,138 tỷ đồng, công trình chuyển tiếp 6,6 tỷ đồng

² Hỗ trợ các xã đầu tư xây dựng CSHT, chi phí hình thành khu dân cư do UBND các xã, thị trấn làm chủ đầu tư và chi phí tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất các khu dân cư do huyện làm chủ đầu tư 12 tỷ đồng; để lại cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận QSD đất 02 tỷ đồng; trả nợ dự án hoàn thành 50,698 tỷ đồng; đối ứng các công trình nông thôn mới 14,602 tỷ đồng; công trình chuyển tiếp 80,5 tỷ đồng; khởi công mới 20,2 tỷ đồng

³ Trả nợ dự án hoàn thành 6,8 tỷ đồng, công trình chuyển tiếp 11,454 tỷ đồng, bố trí đối ứng xây dựng nông thôn mới 5,026 tỷ đồng

⁴ Hỗ trợ các xã đầu tư xây dựng CSHT, chi phí hình thành khu dân cư do UBND các xã, thị trấn làm chủ đầu tư và chi phí tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất các khu dân cư do huyện làm chủ đầu tư 10 tỷ đồng, để lại cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận QSD đất 05 tỷ đồng, thực hiện nhiệm vụ quy hoạch 02 tỷ đồng, chuẩn bị đầu tư 01 tỷ đồng, trả nợ cho các công trình hoàn thành 85,728 tỷ đồng, Đối ứng các công trình nông thôn mới 5,872 tỷ đồng; công trình chuyển tiếp 118,8 tỷ đồng, khởi công mới 0,8 tỷ đồng

⁵ Trả nợ dự án hoàn thành 5,389 tỷ đồng, công trình chuyển tiếp 05 tỷ đồng, khởi công mới 14,7 tỷ đồng.

⁶ Hỗ trợ các xã đầu tư xây dựng CSHT, chi phí hình thành khu dân cư do UBND các xã, thị trấn làm chủ đầu tư và chi phí tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất các khu dân cư do huyện làm chủ đầu tư 05 tỷ đồng, để lại cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận QSD đất 05 tỷ đồng, chuẩn bị đầu tư 01 tỷ đồng, trả nợ cho các công trình hoàn thành 5,046 tỷ đồng, đối ứng các công trình nông thôn mới 2,934 tỷ đồng, công trình chuyển tiếp 74,520 tỷ đồng, khởi công mới 61,564 tỷ đồng.

⁷ Trả nợ dự án hoàn thành 1,536 tỷ đồng, công trình chuyển tiếp 12,560 tỷ đồng, khởi công mới 10,268 tỷ đồng).

⁸ Thực hiện nhiệm vụ quy hoạch 0,098 tỷ đồng, chuẩn bị đầu tư 2,3 tỷ đồng, trả nợ cho các công trình hoàn thành 18,546 tỷ đồng, đối ứng các chương trình mục tiêu quốc gia 3,881 tỷ đồng, công trình chuyển tiếp 73,781 tỷ đồng, khởi công mới 51,394 tỷ đồng.

⁹ Cụ thể nguồn vốn phân cấp trả nợ công trình hoàn thành trong các năm như sau:

- Năm 2020: Nguồn vốn phân cấp cho ngân sách cấp huyện 03 công trình đã hoàn thành chưa quyết toán, bố trí trả nợ 9,78 tỷ đồng/12,36 tỷ đồng, chưa bố trí 2,58 tỷ đồng; Nguồn thu từ quỹ đất huyện 04 công trình đã hoàn thành chưa quyết toán, bố trí trả nợ 28,6 tỷ đồng/31,932 tỷ đồng, còn chưa bố trí 3,332 tỷ đồng; vốn đối ứng các công trình thuộc Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới 20 công trình đã hoàn thành và quyết toán, bố trí trả nợ 33,262 tỷ đồng/36,068 tỷ đồng, chưa bố trí 2,815 tỷ đồng (*Quyết định số 11317/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc giao kế hoạch vốn năm 2020*). Như vậy, trong năm 2020, UBND huyện chưa bố trí trả nợ cho 07 công trình đã hoàn thành với số tiền là 5,911 tỷ đồng, UBND xã chưa bố trí trả nợ cho 20 công trình đã hoàn thành với số tiền là 2,815 tỷ đồng.

- Năm 2021: Nguồn vốn phân cấp cho ngân sách cấp huyện: 03 công trình đã hoàn thành chưa quyết toán, bố trí trả nợ 21,635 tỷ đồng/22,896 tỷ đồng, chưa bố trí 1,261 tỷ đồng; vốn đối ứng các công trình thuộc Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới 08 công trình đã hoàn thành và quyết toán, bố trí trả nợ 10,615 tỷ đồng/11,471 tỷ đồng, chưa bố trí 0,856 tỷ đồng; 11 công trình đã hoàn thành chưa quyết toán, bố trí trả nợ 21,513 tỷ đồng/23,464 tỷ đồng, chưa bố trí 1,951 tỷ đồng (*Quyết định số 9059/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc giao kế hoạch vốn năm 2021*). Như vậy, trong năm 2021, UBND huyện chưa bố trí trả nợ

7,172 tỷ đồng và UBND cấp xã 15,613 tỷ đồng (năm 2020 là 8,727 tỷ đồng, năm 2021 là 4,068 tỷ đồng, năm 2022 là 0,911 tỷ đồng, năm 2023 là 9,079 tỷ đồng) là thực hiện không đúng quy định tại điểm a khoản 4 Điều 51 Luật Đầu tư công năm 2019.

- Đối với 167 công trình đã quyết toán do UBND các xã làm chủ đầu tư, nợ đọng xây dựng cơ bản 13,451 tỷ đồng¹⁰ (Vốn ngân sách xã 8,965 tỷ đồng, các nguồn vốn khác 4,486 tỷ đồng); UBND các xã lập, trình kế hoạch vốn đầu tư công hằng năm và quyết định đầu tư nhưng chưa xem xét toàn diện về khả năng huy động và cân đối nguồn vốn đầu tư công và các nguồn vốn khác của địa phương theo quy định khoản 6 Điều 36, khoản 2 Điều 48 Luật Đầu tư công 2019 nên dẫn đến nợ đọng công trình.

(Chi tiết có Phụ lục số 01 kèm theo)

1.2. Về nợ đọng và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản

Tổng số nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh đến ngày 31/12/2019 là 21,628 tỷ đồng/95 công trình, trong đó: Vốn ngân sách huyện 16,733 tỷ đồng/40 công trình; vốn ngân sách xã và huy động khác là 4,895 tỷ đồng/55 công trình (ngân sách xã 3,294 tỷ đồng, huy động khác 1,601 tỷ đồng). Giai đoạn từ năm 2020 đến tháng 3/2023, tổng nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trên địa bàn huyện là 58,058 tỷ đồng/241 công trình, trong đó: Vốn ngân sách huyện 44,607 tỷ đồng/74 công trình, vốn ngân sách xã 13,451 tỷ đồng của 167 công trình. Tính đến tháng 5/2023 UBND huyện đã bố trí trả nợ 42,580 tỷ đồng/71 công trình¹¹. Hiện nay còn nợ đọng 15,748 tỷ đồng/170 công trình (vốn ngân sách huyện 2,027 tỷ đồng/03 công trình, vốn ngân sách xã và các nguồn vốn khác 13,451 tỷ đồng/167 công trình). Đến thời điểm thanh tra, UBND các xã đã ban hành kế hoạch cam kết trả nợ đến năm 2025.

cho 03 công trình đã hoàn thành với số tiền là 1,261 tỷ đồng, UBND xã chưa bố trí trả nợ cho 19 công trình đã hoàn thành với số tiền là 2,807 tỷ đồng.

- Năm 2022: Nguồn vốn phân cấp cho ngân sách cấp xã 11 công trình đã hoàn thành trong năm 2021, bố trí trả nợ 110,361 tỷ đồng/111,272 tỷ đồng, chưa bố trí 0,911 tỷ đồng⁹(Quyết định số 19098/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc giao kế hoạch vốn năm 2022). Như vậy, trong năm 2022, UBND xã chưa bố trí trả nợ cho 11 công trình đã hoàn thành với số tiền là 0,911 tỷ đồng.

- Năm 2023: Vốn đối ứng các công trình thuộc Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới 167 công trình đã hoàn thành và quyết toán, bố trí trả nợ 4,575 tỷ đồng/13,451 tỷ đồng, chưa bố trí 9,079 tỷ đồng (Quyết định số 8629/QĐ-UBND ngày 20/12/2020 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc giao kế hoạch vốn năm 2021). Như vậy, trong năm 2023, UBND xã chưa bố trí trả nợ cho 167 công trình đã hoàn thành với số tiền là 9,079 tỷ đồng.

¹⁰ Số nợ đọng đến ngày 31/12/2021 là 4.894 triệu đồng; số nợ đọng đến ngày 31/12/2020 là 5.991 triệu đồng; số nợ đọng đến ngày 31/12/2019 là 16.229 triệu đồng; Số nợ đọng đến ngày 31/3/2023 là 13.451 triệu đồng.

¹¹ Tình hình xử lý nợ đọng của UBND huyện như sau: (i) Số nợ đọng tính đến ngày 31/12/2019 là 16,733 tỷ đồng/40 công trình, đã bố trí trả nợ trong năm 2020 (tại Quyết định số 11317/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020). (ii) Số nợ đọng đến ngày 31/12/2020 là 2,04 tỷ đồng/11 công trình, đã bố trí trả nợ trong năm 2021 (tại Quyết định số 9059/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện). (iii) Số nợ đọng đến ngày 31/12/2021 là 982 triệu đồng/03 công trình, đã bố trí trả nợ trong năm 2022 (tại Quyết định số 19098/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện). (iv) Số nợ đọng đến ngày 31/12/2022 là 22,825 tỷ đồng/17 công trình, đã bố trí trả nợ trong năm 2023 (tại Quyết định số 8629/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách huyện và Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 từ nguồn thu từ quỹ đất với tổng số tiền 22,825 tỷ đồng)

Qua thanh tra cho thấy:

- Tuy phát sinh nợ đọng trong xây dựng cơ bản đối với các công trình do UBND huyện làm Chủ đầu tư nhưng đến thời điểm thanh tra (*tháng 5/2023*), UBND huyện đã xử lý trả nợ 42,580 tỷ đồng/44,607 tỷ đồng của 71/74 công trình, còn 03 dự án¹² với số tiền nợ đọng 2,027 tỷ đồng. Việc UBND huyện chưa xử lý dứt điểm nợ đọng trong xây dựng cơ bản là thực hiện chưa đảm bảo theo quy định tại các điểm a, đ khoản 4 Điều 51 Luật Đầu tư công 2019.

- Mặc dù chưa xử lý dứt điểm nợ đọng đến cuối năm 2022 nhưng UBND huyện đã xây dựng kế hoạch vốn năm 2023¹³ và phân bổ kế hoạch vốn, quyết định giao vốn để khởi công mới đối với 07 công trình/10,267 tỷ đồng là thực hiện chưa đảm bảo nguyên tắc ưu tiên bố trí vốn được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 51 Luật Đầu tư công 2019.

2. Việc tạm ứng và thu hồi nợ tạm ứng (*trừ chi phí GPMB*), qua thanh tra cho thấy:

- Tính đến thời điểm thanh tra, nợ tạm ứng quá hạn Chủ đầu tư chưa thu hồi của 03 công trình¹⁴ trên địa bàn huyện là 5,149 tỷ đồng là thực hiện chưa đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24/5/2018; điểm d khoản 5 Điều 10 Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư và theo Hợp đồng đã ký kết.

- Có 06 công trình¹⁵/27 công trình được thanh tra do Ban quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng huyện làm đại diện Chủ đầu tư đã tạm ứng cho các nhà thầu thi công xây dựng nhưng không có kế hoạch giải phóng mặt bằng là không đủ điều kiện tạm ứng vốn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

3. Việc thanh, quyết toán dự án hoàn thành

Theo hồ sơ thể hiện từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/3/2023 trên địa bàn huyện có 83 dự án đề nghị quyết toán, tổng giá trị đề nghị quyết toán là 634,029 tỷ đồng, tổng giá trị quyết toán được duyệt là 624,992 tỷ đồng, cắt giảm 9,037 tỷ

¹² Dự án Kè chống sạt lở KDC thị trấn Sông Vệ huyện Tư Nghĩa có số nợ đọng là 1.308 triệu đồng. (2) Dự án Đường Cùm công nghiệp - Đường huyện ĐH.28 có số nợ đọng là 36 triệu đồng. (3) Dự án KDC phía Nam C19, có số nợ đọng xây dựng là 684 triệu đồng.

¹³ Tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 và Quyết định số 8639/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 về giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2023 ngân sách huyện.

¹⁴ Công trình Đường từ đường La Hà -Thu Xà đi khu dân cư kết hợp dịch vụ phía Đông UBND huyện: Số dư tạm ứng 866,404 triệu đồng, ngày thu hồi tạm ứng là 31/12/2021, quá hạn trên 15 tháng; Khu dân cư dọc đường trục chính phía Tây trung tâm thị trấn La Hà huyện Tư Nghĩa: Số dư tạm ứng 2,165 tỷ đồng, quá hạn trên 15 tháng, ngày thu hồi tạm ứng là 31/12/2021 và Gói thầu Mua sắm trang thiết bị Dự án Trường tiểu học và THCS thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa: Số dư tạm ứng 2,117 tỷ đồng quá hạn thu hồi tạm ứng gần 02 tháng.

¹⁵ Dự án Đường cùm công nghiệp La Hà-Nghĩa Thương huyện Tư Nghĩa tạm ứng 6.617.934.000 đồng, dự án: Đường trục chính phía Tây trung tâm TT Sông Vệ tạm ứng 6.938.190.324 đồng, dự án: Kè chống sạt lở KDC TT Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa tạm ứng 8.568.409.000 đồng, dự án: KDC phía Tây đường trục chính phía Tây trung tâm TT Sông Vệ tạm ứng 2.608.039.000 đồng, dự án: Đường từ Đường La Hà- Thu Xà đi KDC kết hợp dịch vụ phía Đông UBND huyện tạm ứng 3.997.296.000 đồng, dự án: KDC phía Tây trụ sở công an huyện Tư Nghĩa tạm ứng 3.210.899.700 đồng.

đồng (*tỷ lệ giảm 1,42% so với số đề nghị quyết toán*). Số dự án đã hoàn thành nhưng chưa phê duyệt quyết toán là 02 dự án.

Qua thanh tra cho thấy, công tác lập, thẩm tra và trình phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành còn một số sai sót:

a) Công tác lập, thẩm tra và trình phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành: Có 52 dự án/83 dự án¹⁶ Chủ đầu tư chậm lập báo cáo quyết toán từ 01 đến 36 tháng theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước.

(Chi tiết có Phụ lục số 02 kèm theo)

b) Về xác định với cơ cấu đối với các dự án, công trình thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (đến thời điểm 31/3/2023) đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành vượt cơ cấu nguồn vốn theo quy định, cụ thể:

Qua kiểm tra, xác minh, đối chiếu kế hoạch vốn giao từng dự án, đến thời điểm thanh tra cho thấy 34/42 dự án các chủ đầu tư đều sử dụng nguồn vốn UBND tỉnh giao (*NSTW, TPCP, NS tỉnh*) để thanh toán toàn bộ giá trị khối lượng thực hiện, còn lại mới thanh toán từ nguồn vốn Ngân sách huyện, Ngân sách xã và nguồn huy động khác, từ đó dẫn đến thực hiện không đúng tỷ lệ cơ cấu vốn theo quy định tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định của UBND tỉnh (*nguyên nhân do giảm qua đấu thầu, công tác thẩm tra quyết toán loại bỏ các khối lượng không thực hiện, dự phòng chi không dùng đến...*), từ đó dẫn đến vượt cơ cấu vốn so với quy định của ngân sách tỉnh là 2,306 tỷ đồng (*trong đó ngân sách huyện 0,336 tỷ đồng, ngân sách xã 1,970 tỷ đồng*) là không đúng nguyên tắc quản lý vốn đầu tư công theo từng nguồn vốn quy định tại khoản 4 Điều 12 Luật Đầu tư công năm 2014 (*nay là khoản 4 Điều 12 Luật Đầu tư công năm 2019*), khoản 4 và khoản 9 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

(Chi tiết có Phụ lục 03 kèm theo)

4. Tiến độ thi công công trình: Kiểm tra 40 công trình do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện làm đại diện Chủ đầu tư, có 30/40 công trình thi công chậm tiến độ về thời gian từ 02 tháng đến 44 tháng so với hợp đồng ký kết.

(Chi tiết có Phụ lục số 04 kèm theo)

5. Công tác bảo hành, bảo trì: Qua kiểm tra hồ sơ liên quan đến công tác bảo hành, bảo trì của 22 công trình/83 công trình đã quyết toán vốn dự án hoàn thành, cho thấy: Thời gian bảo hành và mức tiền bảo hành của các công trình cơ bản đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 và Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ. Tuy nhiên, vẫn

¹⁶ cụ thể: Năm 2020 có 18/28 dự án chủ đầu tư chậm lập báo cáo quyết toán từ 01 đến 31 tháng; năm 2021 có 28/29 dự án chủ đầu tư chậm lập báo cáo quyết toán từ 01 đến 36 tháng; năm 2022 có 6/16 dự án chủ đầu tư chậm lập báo cáo quyết toán từ 01 đến 06 tháng.

còn 02 công trình¹⁷ các nhà thầu chưa có Báo cáo hoàn thành công tác bảo hành gửi Chủ đầu tư là chưa đảm bảo theo quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 29 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

6. Kết quả kiểm tra tính chính xác đối với các chi phí đã quyết toán vốn đầu tư hoàn thành của 18 công trình do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện và UBND các xã làm chủ đầu tư, cho thấy:

Tại 17/18 công trình¹⁸, Chủ đầu tư, tư vấn giám sát và nhà thầu thi công xây lắp đã nghiệm thu, thanh toán, quyết toán tăng so với thực tế thi công với tổng số tiền **501.683.000 đồng**, cụ thể:

- Do công tác lập dự toán công trình không chính xác làm tăng khối lượng một số hạng mục công việc so với quy định, nhưng trong quá trình nghiệm thu các bên không kiểm tra, tính toán khối lượng theo đúng thực tế thi công mà nghiệm thu theo khối lượng dự toán tính tăng dẫn đến thanh toán, quyết toán tăng khối lượng với số tiền 461.159.000 đồng

- Do Chủ đầu tư đã nghiệm thu, thanh toán, quyết toán tăng các chi phí với tổng số tiền 40.524.000 đồng (*trong đó: Tư vấn lập thiết kế, dự toán, báo cáo kinh tế kỹ thuật 17.091.000 đồng; chi phí giám sát thi công xây dựng 13.021.000 đồng và chi phí Quản lý dự án 10.412.000 đồng*).

(Chi tiết tại Phụ lục 05 kèm theo)

III. KẾT LUẬN, NGUYÊN NHÂN, TRÁCH NHIỆM

1. Kết luận

1.1. Việc phân bổ vốn và xử lý nợ đọng vốn xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/3/2023

- Trong quá trình xây dựng và phân bổ kế hoạch vốn, UBND huyện trình HĐND huyện phê duyệt Kế hoạch vốn đầu tư hàng năm chưa ưu tiên bố trí đủ kế hoạch vốn XDCB cho 227 công trình hoàn thành với số vốn phải bố trí là 22,785 tỷ đồng, trong đó UBND huyện 7,172 tỷ đồng và UBND cấp xã 15,613 tỷ đồng (*năm 2020 là 8,727 tỷ đồng, năm 2021 là 4,068 tỷ đồng, năm 2022 là 0,911 tỷ đồng, năm 2023 là 9,079 tỷ đồng*) là thực hiện chưa đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 51 Luật Đầu tư công 2019.

¹⁷ KCH Kênh N10-13 (CĐT: BQL các CTMTQG xã Nghĩa Trung); KCH Kênh N10-9 (CĐT: BQL các CTMTQG xã Nghĩa Trung).

¹⁸ UBND xã Nghĩa Thắng (02 công trình): công trình Chợ Nghĩa Thắng, công trình Kênh N6, xã Nghĩa Thắng; UBND xã Nghĩa Sơn (01 công trình): Đường thôn Tuyền nhà ông Phùng - Nghĩa địa; UBND xã Nghĩa Hiệp (02 công trình): Chợ Nghĩa Hiệp, Dự án cải tạo, nâng cấp đường tràn thoát lũ tuyến đường Chợ Hải Môn, Hải Châu; UBND xã Nghĩa Điền (02 công trình): Dự án Kiên cố hóa Kênh N8-VC1 xã Nghĩa Điền, Dự án Kiên cố hóa Kênh N8-VC2 xã Nghĩa Điền; UBND xã Nghĩa Mỹ (02 công trình): công trình Đường vào Nghĩa trang nhân dân xã Nghĩa Mỹ, công trình Nâng cấp, mở rộng tuyến Huỳnh Văn Bôn – Cầu Móng; UBND xã Nghĩa Trung (02 công trình): Kiên cố hóa Kênh N10-9 và công trình Kiên cố hóa Kênh N10-10KD; UBND xã Nghĩa Thương (01 công trình): Kiên cố hóa Kênh B8-9-1; UBND huyện Tư Nghĩa (06 dự án): Dự án Nâng cấp, mở rộng đường trục chính Trung tâm xã Nghĩa Thọ, dự án Đường Nghĩa Thắng - Nghĩa Thọ, dự án đường La Hà - Nghĩa Thuận, dự án Trường Trung học cơ sở xã Nghĩa Phương, dự án Trụ sở UBND xã Nghĩa Thương, dự án Đường La Hà - Nghĩa Hiệp.

- Mặc dù UBND huyện chưa ưu tiên xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản số tiền 2,027 tỷ đồng đối với 03 công trình nhưng UBND huyện xây dựng kế hoạch vốn năm 2023¹⁹ và phân bổ, quyết định giao vốn để khởi công mới đối với 07 công trình/10,267 tỷ đồng là thực hiện chưa đảm bảo nguyên tắc ưu tiên bố trí vốn được quy định tại điểm a, đ khoản 4 Điều 51 Luật Đầu tư công 2019.

- UBND các xã chưa xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản số tiền 13,451 tỷ đồng đối với 167 công trình thuộc ngân sách UBND xã là chưa đúng chỉ đạo theo Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn đầu tư công và theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 51 Luật Đầu tư công 2019. UBND các xã chưa xây dựng lộ trình trả nợ theo Công văn số 2208/UBND-KTTH ngày 12/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh

1.2. Việc tạm ứng và thu hồi nợ tạm ứng

- Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện cho nhà thầu thi công tạm ứng vốn 06 công trình không có kế hoạch giải phóng mặt bằng là thực hiện chưa đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính.

- Có 03 công trình chưa thu hồi tạm ứng quá hạn với tổng số tiền là 5,149 tỷ đồng là chưa thực hiện đúng theo khoản 5 Điều 1 Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24/5/2018 của Bộ Tài chính, điểm d khoản 5 Điều 10 Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ và theo Hợp đồng đã ký kết.

1.3. Việc thanh, quyết toán dự án hoàn thành

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện trong quá trình thẩm định dự toán chưa chính xác làm tăng giá trị dự toán được duyệt của 17 công trình do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện làm Chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư và UBND các xã, Ban quản lý thực hiện Chương trình MTQG các xã làm chủ đầu tư.

- Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện và UBND các xã trong quá trình nghiệm thu không kiểm tra tính toán khối lượng theo đúng thực tế thi công, theo hồ sơ thiết kế được duyệt và bản vẽ hoàn công mà nghiệm thu theo khối lượng dự toán tính tăng dẫn đến thanh toán tăng giá trị của 17/18 công trình là 501.683.000 đồng.

- Các Chủ đầu tư chậm lập báo cáo quyết toán 52 dự án từ 01 đến 36 tháng theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước.

- UBND các xã thanh quyết toán vượt cơ cấu nguồn vốn 34 công trình với số tiền 2,306 tỷ đồng là thực hiện không đúng nguyên tắc quản lý vốn đầu tư công theo từng nguồn vốn quy định tại khoản 4 Điều 12 Luật Đầu tư công năm

¹⁹ Tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 và Quyết định số 8639/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 về giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2023 ngân sách huyện

2014 (nay là khoản 4 Điều 12 Luật Đầu tư công năm 2019), khoản 4 và khoản 9 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

1.4. Tiến độ thi công: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện chưa kịp thời chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thi công xây lắp đẩy nhanh tiến độ dẫn đến có 30 công trình thi công chậm tiến độ so với hợp đồng từ 02 tháng đến 44 tháng.

1.5. Công tác bảo hành, bảo trì: UBND xã Nghĩa Trung chưa kịp thời chỉ đạo các đơn vị thi công chưa lập Báo cáo hoàn thành công tác bảo hành của 02 công trình là thực hiện chưa đúng quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 29 nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

2. Nguyên nhân:

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến sai phạm trong đó do các nguyên nhân chính như sau:

- Nguồn lực ngân sách của huyện còn hạn chế, thu ngân sách chưa đảm bảo tự chủ cho nhu cầu đầu tư công phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, dẫn đến khó khăn trong sắp xếp, bố trí dành nguồn lực cho các dự án đầu tư công thuộc phạm vi thẩm quyền và lúng túng, bị động trong điều hành thực hiện dẫn đến sai sót, vi phạm.

- Do năng lực chuyên môn nghiệp vụ của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Thủ trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện còn hạn chế, dẫn đến việc tham mưu đôi lúc chưa kịp thời, còn để xảy ra sai sót trong lĩnh vực đầu tư công và lĩnh vực xây dựng cơ bản theo đúng quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm

(1) Trách nhiệm của UBND huyện, trong đó Chủ tịch UBND huyện là người đứng đầu về các nội dung sai sót trong quá trình lập, tham mưu HĐND huyện phân bổ, quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư công, tạm ứng vốn, quyết toán vốn dự án hoàn thành và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản.

(2) Phòng Tài chính - Kế hoạch chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu để xảy ra sai sót trong công tác lập kế hoạch đầu tư công, phân bổ, bố trí kế hoạch vốn để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản.

(3) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu thực hiện các chức năng nhiệm vụ trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ dự toán, cho tạm ứng, tổ chức thi công, nghiệm thu, thanh toán tăng khối lượng các công trình qua thanh tra, chậm lập báo cáo quyết toán công trình.

(4) Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện chịu trách nhiệm trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong quá trình thẩm định tăng khối lượng 11 công trình dẫn đến làm tăng giá trị dự toán được duyệt số tiền là 289.880.000 đồng;

(5) Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện chịu trách nhiệm trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong quá trình thẩm định tăng khối lượng 06 công trình dẫn đến làm tăng giá trị dự toán được duyệt số tiền là 211.803.000 đồng;

(6) UBND các xã chịu trách nhiệm trong việc chậm lập báo cáo quyết toán; để xảy ra nợ đọng 13,451 tỷ đồng của 167 công trình thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới do UBND xã làm Chủ đầu tư; thanh, quyết toán vượt cơ cấu nguồn vốn 34 công trình với số tiền 2,306 tỷ đồng; việc tổ chức thi công, nghiệm thu, thanh toán tăng khối lượng các công trình qua thanh tra.

(Chi tiết có Phụ lục số 06 kèm theo).

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Trong quá trình thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh đã ban hành 18 quyết định để thu hồi vào ngân sách nhà nước số tiền sai phạm phát hiện qua thanh tra là **501.683.000 đồng** (*nộp thông qua tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh tại Kho bạc Nhà nước*). Đến nay, các đơn vị đã thực hiện nộp đầy đủ số tiền này vào Tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh tại Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi.

V. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ Điều 118 Luật Thanh tra năm 2022 và các quy định của pháp luật có liên quan; xét tính chất và mức độ sai phạm, Chánh Thanh tra tỉnh kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh:

1. Yêu cầu Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa triển khai thực hiện các nội dung sau:

1.1. Chỉ đạo Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng chủ trì phối hợp với Chủ đầu tư rà soát lại các sai phạm của các nhà thầu đối với 18 công trình tại Phụ lục 05 Kết luận thanh tra này, nếu còn thời hiệu xử lý vi phạm hành chính thì lập biên bản vi phạm hành chính và tham mưu Chủ tịch UBND huyện xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng.

1.2. Chỉ đạo tổ chức thực hiện bố trí vốn ngân sách huyện và ngân sách xã để hoàn trả nợ vào ngân sách tỉnh đối với số tiền 2,306 tỷ đồng (*trong đó: ngân sách huyện 0,336 tỷ đồng, ngân sách xã 1,970 tỷ đồng*) của 34 công trình thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đã có quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

1.3. Chỉ đạo Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch và Chủ tịch UBND các xã xây dựng kế hoạch lộ trình trả nợ theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 2208/UBND-KTTH ngày 12/5/2022 về xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh.

1.4. Chỉ đạo Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện và UBND các xã chấn chỉnh, chấm dứt các sai phạm trong công tác lập, phân bổ kế hoạch đầu tư công hằng năm đúng quy định của Luật Đầu tư

công và các văn bản hướng dẫn thi hành. Chấn chỉnh công tác tạm ứng vốn khi chưa có kế hoạch giải phóng mặt bằng theo quy định.

1.5. Trong công tác quản lý đầu tư và xây dựng, chỉ đạo việc khắc phục:

- Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng chú trọng kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô của dự án đầu tư theo đúng mục tiêu đã phê duyệt. Tăng cường công tác thẩm định dự án, thiết kế - dự toán, nhất là thẩm định về tính chính xác khối lượng và các chi phí của dự toán công trình.

- Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch chú trọng thẩm tra tính chính xác các chi phí xây lắp, chi phí khác trong quyết toán dự án hoàn thành; tham mưu UBND huyện xem xét không tiếp tục giao chủ đầu tư các công trình tiếp theo đối với những đơn vị không chấp hành tốt công tác quyết toán dự án hoàn thành.

- Các chủ đầu tư: (1) Chấp hành đúng các quy định hiện hành về trình tự thủ tục đầu tư công trình, ký kết hợp đồng và nghiệm thu, thanh, quyết toán, nhất là việc quyết toán chi phí xây lắp của công trình đảm bảo chính xác, đúng thực tế thi công, không để thất thoát ngân sách nhà nước (2) Tập trung rà soát, báo cáo, xử lý lập hồ sơ báo cáo quyết toán các dự án hoàn thành còn tồn đọng, chưa quyết toán để phân loại có biện pháp xử lý dứt điểm.

1.6. Nghiêm túc kiểm điểm trách nhiệm của UBND huyện và cá nhân Chủ tịch, các Phó Chủ tịch (*qua từng thời kỳ*) về các thiếu sót, vi phạm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; báo cáo kết quả kiểm điểm cho Sở Nội vụ để tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh để xem xét, xử lý trách nhiệm theo thẩm quyền.

Chủ trì họp kiểm điểm trách nhiệm của lãnh đạo các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, Chủ tịch UBND các xã về các nội dung thiếu sót, tồn tại, vi phạm nêu trong Kết luận thanh tra để xác định mức độ vi phạm, xử lý trách nhiệm theo quy định.

Đồng thời, chỉ đạo Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, Chủ tịch UBND các xã tổ chức họp kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm đối với công chức, viên chức thuộc quyền quản lý của mình về những vi phạm đã nêu trong Kết luận thanh tra để xem xét mức độ vi phạm, xử lý theo quy định.

2. Yêu cầu Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa ban hành kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra này; tổ chức niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở trong 15 ngày liên tục. Sau 30 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận này phải báo cáo kết quả thực hiện (*kèm theo tài liệu, chứng cứ chứng minh*) cho Thanh tra tỉnh để theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, đôn đốc, báo cáo theo quy định.

3. Giao Trưởng Phòng Nghiệp vụ 2 thực hiện: Tham mưu việc công khai Kết luận thanh tra; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc về thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2022, Chánh Thanh tra tỉnh kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, xử lý kiến nghị và chỉ đạo tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (*báo cáo*);
- Chủ tịch UBND tỉnh (*báo cáo*);
- Cục II - Thanh tra Chính phủ;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND huyện Tư Nghĩa;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- VP và các Phòng NV;
- Lưu: VT, Hồ sơ ĐTT.

CHÁNH THANH TRA

Phạm Xuân Duệ